

Số: 56/2021/QĐST-HNGĐ

*B, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh N T L - sinh năm 1990

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P T 1, thị trấn P L, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai;

Tạm trú: Số nhà X, đường Đ, tổ Y, phường B C, thành phố L C, tỉnh Lào Cai.

+ Chị T T M H - sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố P T 1, thị trấn P L, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh N T L và chị T T M H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/5/2017 tại UBND xã S H, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi chửi nhau, khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã tham gia khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn mà vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau, không còn quan hệ tình cảm nên vợ chồng cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không còn khả năng khắc phục được nữa nên anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh N T L và chị T T M H có 01 con chung tên là N T T T, sinh ngày 29/7/2017, cháu T khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang ở cùng anh L. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N T T T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị T T M H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị T T M H và anh N T L thỏa thuận để chị T T M H chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N T L và chị T T M H.

- Về con chung: Anh N T L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N T T T, sinh ngày 29/7/2017 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, chị T T M H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con khi ly hôn.

Sau khi ly hôn chị T T M H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí: Chị T T M H chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002738 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN B, tỉnh Lào Cai. Chị T T M H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã S H;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

Đã ký và đóng dấu

**Trần Bình Trọng**